

Bản án số 02/2024/KDTM-ST

Ngày 27.3.2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

2. Ông Ngô Văn Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần X; trụ sở: A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Lê Đình Minh T - Sinh năm 1999; địa chỉ: A Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần X và Văn bản uỷ quyền ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần X - Xí nghiệp X), (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1; trụ sở: 29 Lê Tự T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Bùi Minh K - Chức vụ: Giám đốc, (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Bản trình bày ngày 17 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Công ty Cổ phần X và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (*Nay là Chi nhánh Công ty Cổ phần X*) hoạt động theo uỷ quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (*Nay là Công ty Cổ phần X*).

Ngày 01 tháng 6 năm 2016, Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên X - Xí nghiệp 309 (*Viết tắt là Xí nghiệp 309*) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 (*Viết tắt là Công ty K1*) có ký Hợp đồng kinh tế mua bán vật liệu xây dựng số 41/2016/HĐMBVLXD. Ngày 01 tháng 8 năm 2016, hai bên đã ký Phụ lục hợp đồng về việc mua bán vật liệu xây dựng số 31/2016/PLHĐ để điều chỉnh các loại sản phẩm, số lượng và đơn giá. Theo hợp đồng, Xí nghiệp 309 bán cho Công ty K1 Phú hàng hóa là các loại vật liệu xây dựng như: đá hộc thô, đá hộc mặt,... theo đơn giá mà hai bên đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 31 tháng 5 năm 2021, Công ty K1 còn nợ của Xí nghiệp 309 số tiền mua hàng là 90.168.950 đồng theo Biên bản làm việc về việc thu hồi công nợ khách hàng mua vật liệu xây dựng ký ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa Xí nghiệp X và Công ty K1.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, Công ty K1 có thanh toán cho Xí nghiệp 309 số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Đến nay, Công ty K1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn lại 70.168.950 đồng theo cam kết. Xí nghiệp 309 đã nhiều lần đề nghị thanh toán công nợ nhưng Công ty K1 vẫn không thực hiện.

Nay, Công ty Cổ phần X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty K1 thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 70.168.950 đồng (*Bảy mươi triệu một trăm sáu mươi tám ngàn chín trăm năm mươi đồng*) và tiền lãi chậm thanh toán tính từ 01 tháng 8 năm 2021 (*Ngày vi phạm cam kết trả nợ theo Biên bản làm việc ngày 31 tháng 5 năm 2021*) đến ngày 08 tháng 12 năm 2023 là 16.513.733 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm mười ba ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là 86.682.683 đồng (*T1 mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi ba đồng*).

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc. Đối với tiền lãi, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến ngày xét xử - ngày 27 tháng 3 năm 2024 là 969 ngày với mức lãi suất 10%/ năm: 70.168.950 đồng x 969 ngày x 10%/năm : 365 ngày = 18.628.414 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 88.797.364 đồng (*Tám mươi tám triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng*).

\* Tại Đơn xin gia hạn ngày 26 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 trình bày:

Công ty K1 có nợ của Công ty cổ phần X số tiền mua hàng 70.168.950 đồng. Nay, Công ty thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X về số tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi chậm thanh toán. Do chưa thu hồi được nợ từ các công ty khác nên Công ty K1 xin gia hạn thời gian đến ngày 30 tháng 3 năm 2023 sẽ thanh toán dứt điểm nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty K1 P xác nhận số tiền nợ gốc và lãi như người đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần X trình bày, xin trả nợ gốc vào cuối tháng 4 và xin không trả lãi.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự quy định tại Mục 3 Chương XIV Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện như không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 24, 50 và 306 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 70.168.950 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến ngày 27 tháng 3 năm 2024 là 18.628.414 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần X đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ lời thừa nhận nợ của Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 P có nợ mua hàng hoá của Chi nhánh Công ty Cổ phần X - Xí nghiệp X (*Trước đây là Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên X - Xí nghiệp 309*) hoạt động theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần X số tiền 70.168.950 đồng.

Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng kinh tế đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần X, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 P phải thanh toán số tiền nợ 70.168.950 đồng là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 50 Luật Thương Mại.

[2] Công ty Cổ phần X yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 Phú thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến ngày xét xử - ngày 27 tháng 3 năm 2024 là 969 ngày theo mức lãi suất 10%/năm, là 18.628.414 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Thời gian yêu cầu tính lãi, mức lãi suất yêu cầu tính lãi phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 thanh toán cho Công ty Cổ phần X số tiền lãi 18.628.414 đồng.

[3] Đề nghị xin trả nợ vào cuối tháng 4 năm 2024 và xin không trả lãi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 P không được Công ty Cổ phần X chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí kinh doanh - thương mại sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 phải chịu là  $88.797.364 \text{ đồng} \times 5\% = 4.439.868 \text{ đồng}$  (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 24, 50, 55 và 306 Luật Thương mại; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần X đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Xử: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần X số tiền nợ 70.168.950 đồng, nợ lãi 18.628.414 đồng, tổng cộng là 88.797.364 đồng (*Tám mươi tám triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1 phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 4.439.868 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng*).

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần X số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0002424 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

